

Số: 26/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **48/2026/TLST-HNGĐ** ngày 13 tháng 02 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Minh S, sinh ngày 01/01/1981.

Địa chỉ: xã P, tỉnh Đồng Tháp (thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cũ).

- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thị D, sinh ngày 01/01/1986.

Địa chỉ: xã P, tỉnh Đồng Tháp (thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cũ).

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Minh S và chị Huỳnh Thị D.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Minh S và chị Huỳnh Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 (Ba) con chung là Bùi Thị Ngọc G, sinh ngày 15/02/2002, Bùi Văn T1, sinh ngày 07/07/2003 và Bùi Ngọc T2, sinh ngày 12/01/2011. Nay ly hôn, anh Bùi Minh S và chị Huỳnh Thị D thống nhất thỏa thuận cho anh Bùi Minh S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc T1, sinh ngày 12/01/2011 (phù hợp với con chung Bùi Ngọc T1 muốn được sống với cha). Anh Bùi Minh S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Huỳnh Thị

D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Huỳnh Thị D không cấp dưỡng nuôi con chung do anh Bùi Minh S không yêu cầu.

Đối với con chung Bùi Thị Ngọc G, sinh ngày 15/02/2002 và Bùi Văn T1, sinh ngày 07/07/2003 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Minh S và chị Huỳnh Thị D mỗi người chịu 75.000đ, nhưng **anh S** tự nguyện chịu thay cho **chị P** 75.000đ. Tổng cộng **anh S** chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà **anh S** đã nộp là 300.000đ theo biên lai số **0002690** ngày 13/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. **Anh S** được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí chênh lệch đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Thường Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Huỳnh Anh**